TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **90/**2023/HSST
Ngày: 30 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Nam Tiến
Bà Trần Thị Hà
Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Hứa Hải Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 75/2023/HSST, ngày 28/7/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HS, ngày 15/8/2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn B**; Giới tính: Nữ; sinh ngày 15/7/1968, tại tỉnh Quãng Ngãi; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố 01, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Chổ ở: khu phố 02, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: buôn bán; Cha: Nguyễn T (đã chết); Mẹ: Trần M (đã chết); Anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1961, nhỏ nhất sinh năm 1973; Chồng: Lê V (đã chết); Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/4/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mạch Đ**; Giới tính: Nam; sinh ngày 01/12/1991, tại tỉnh Bình Thuận. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: khu phố 02, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: bán vé số; Cha: Mạch B; Mẹ: Nguyễn M; Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2012; Vợ; con: chưa có; Tiền án: không.

Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 01/7/2021 bị Chủ tịch UBND thị trấn P quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng kể từ ngày 01/7/2021 đến ngày 01/10/2021.

Hoạt động nhân thân: Ngày 22/10/2013 bị Chủ tịch UBND huyện Tuy Phong quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng.

Bị cáo hiện đang tại ngoại tại khu phố 02, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/4/2023 Nguyễn B đang ngồi trước nhà của Nguyễn B tại khu phố 02, thị trấn P, huyện Tuy Phong thì có 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) đeo khẩu trang chạy xe máy hiệu Sirius đến hỏi Nguyễn B "có mua ma túy không? Tôi có 07 tép, giá 70.000 đồng 01 tép, tổng cộng 490.000 đồng" thì Nguyễn B đồng ý mua ma túy của người thanh niên. Người thanh niên đưa cho Nguyễn B 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Scott, bên trong có 07 tép ma túy có đặc điểm là 07 đoạn ống nhựa (04 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, 03 đoạn màu cam sọc trắng). Nguyễn B đưa số tiền 500.000 đồng cho người thanh niên, sau đó người thanh niên chạy đi.

Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, Mạch Đ đi đến hỏi Nguyễn B mua 04 tép ma túy. Đế đưa cho Nguyễn B tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, Nguyễn B thối lại 100.000 đồng cho Đ. Nguyễn B nhặt gói thuốc lá hiệu Scott để dưới chân lấy 04 tép ma túy bán cho Đ. Khi Đ vừa nhận 04 tép ma túy thì Công an huyện Tuy Phong phối hợp với Công an thị trấn P phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật chứng.

Thu giữ trên mặt đất tại vị trí mũi chân phải của Nguyễn B đang đứng có 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Scott, bên trong có 03 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng được hàn kín hai đầu, kích thước giống nhau (01x02)cm (được niêm phong trong phong bì số 01, gửi giám định ký hiệu M1), bên trong 03 đoạn ống nhựa chứa chất rắn dạng nén và Nguyễn B khai nhận là ma túy loại Heroin của Nguyễn B cất giấu với mục đích bán cho người nghiện để kiếm lời. Số tiền 650.000 đồng, trong đó có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có được từ việc bán ma túy cho Mạch Đ.

Thu giữ trên tay trái của Mạch Đ đang cầm có 04 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu (01 đoạn màu xanh sọc trắng và 03 đoạn màu cam sọc trắng), kích thước 04 đoạn ống nhựa giống nhau là (01x02)cm (được niêm phong trong phong bì số 01, gửi giám định ký hiệu M2), bên trong 04 đoạn ống nhựa chứa chất rắn dạng nén và Đế khai nhận là ma túy loại Heroin của Đế vừa mua được của Nguyễn B với mục đích sử dụng. Thu giữ của Đế số tiền 100.000 đồng.

Cùng ngày 25/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong ra lệnh khám xét khẩn cấp số 04, khám xét chỗ ở của Nguyễn B tại khu phố 02, thị trấn P, huyện Tuy Phong qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 494/KL – KTHS ngày 01/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,1697 gam là Heroin.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,2331 gam là Heroin.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 88/CT – VKSTP - HS, ngày 26/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ 25/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị Mạch Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Scott được niêm phong trong phong bì số 03.

Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng đã được cắt lấy mẫu và 0,0925 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 494/1.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, 03 đoạn ống nhựa màu cam sọc trắng đã được cắt lấy mẫu và 0,1612 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 494/2.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng, trả lại cho bị cáo Nguyễn B 250.000 trong tổng số tiền 650.000 thu giữ của bị cáo Nguyễn B

Trả lại cho bị cáo Đế 100.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn B và bị cáo Đế xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Tuy Phong, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 09 giờ 40

phút ngày 25/4/2023 tại khu phố 02, thị trấn P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, Nguyễn B đã 01 lần bán 04 tép ma túy cho Mạch Đ với số tiền 400.000 đồng và tàng trữ 03 tép ma túy có khối lượng 0,1697 gam là Heroin mục đích để bán cho người nghiện kiếm lời. Mạch Đ đang tàng trữ 04 tép ma túy có khối lượng 0,2331 gam là Heroin nên hành vi của bị cáo Nguyễn B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Đế đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và làm lây truyền các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe cộng đồng, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn B và bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án và nhân thân xét thấy rằng cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận toàn bộ.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Scott được niêm phong trong phong bì số 03; 03 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng đã được cắt lấy mẫu và 0,0925 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 494/1; 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, 03 đoạn ống nhựa màu cam sọc trắng đã được cắt lấy mẫu và 0,1612 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 494/2, do đây là vật không có giá trị sử dụng và vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn B, đây là số tiền phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn B 250.000 đồng, trả lại cho bị cáo Đ 100.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn B, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và bị cáo Mạch Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn B **02 (Hai) năm** tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2023.

Áp dụng: khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Mạch Đ **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ gói thuốc lá hiệu Scott được niêm phong trong phong bì số 03.

Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng đã được cắt lấy mẫu và 0,0925 gam mẫu M1 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 494/1.

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu xanh sọc trắng, 03 đoạn ống nhựa màu cam sọc trắng đã được cắt lấy mẫu và 0,1612 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 494/2.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng, trả lại cho bị cáo Nguyễn B 250.000 đồng trong tổng số tiền 650.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn B tại biên lai thu tiền số 0001747 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

Trả lại cho bị cáo Mạch Đ 100.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001748 ngày 05/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị

hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Mỹ Kỷ

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu Hồ sơ.